

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Đánh giá và quản lý nguồn lợi thủy sản (**Fish Stock Assessment and Fisheries Management**)

- Mã số học phần: TS616

- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết + 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Thủy sản

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Mô tả được sự đa dạng và mức độ phong phú của các nhóm nguồn lợi thủy sản.

4.1.2. Hiểu và vận dụng được các phương pháp xác định trữ lượng nguồn lợi thủy sản.

4.1.3. Lý giải được nguyên lý biến động nguồn lợi thủy sản; đồng thời hiểu được các phương pháp xác định các tham số biến động.

4.1.4. Mô tả được các mục tiêu, nội dung và giải pháp trong quản lý nguồn lợi thủy sản.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Xác định và phân tích được mức độ phong phú của nguồn lợi thủy sản.

4.2.2. Ước tính được các tham số quần đàn.

4.2.3. Tổ chức thảo luận nhóm về công tác quản lý nguồn lợi thủy sản

4.3. Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

4.3.1. Phát triển năng lực tự học, tác phong khoa học trong học tập và quản lý nguồn lợi thủy sản.

4.3.2. Ý thức được trách nhiệm cá nhân và vận động cộng đồng trong việc khai thác sử dụng, phục hồi và phát triển quần đàn thủy sản.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần này trang bị cho người học kiến thức về sự đa dạng của các nhóm nguồn lợi thủy sản; các phương pháp đánh giá trữ lượng và hiện trạng nguồn lợi thủy sản; nguyên lý biến động đàn cá và phương pháp xác định các tham số quần đàn; cũng như giới thiệu cho người học mục tiêu, nội dung và các qui định trong quản lý nguồn lợi thủy sản.

- Học phần đáp ứng chuẩn đầu ra 6.1.3a, 6.2.1a, 6.3b trong chương trình ngành Quản lý thủy sản.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Nguồn lợi thủy sản	5	
1.1.	Giới thiệu về sự đa dạng của nguồn lợi thủy sản	0,5	4.1.1
1.2	Nguồn lợi nhuyễn thể	0,5	4.1.1
1.3	Nguồn lợi giáp xác	1	4.1.1
1.4	Nguồn lợi cá và các nhóm nguồn lợi khác	2	4.1.1
1.5	Các loại nghề khai thác và tính chọn lọc của ngư cụ	1	4.1.1
Chương 2.	Sự biến động quần đàn cá	12	
2.1.	Các yếu tố biến động đàn cá	1	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2
2.2.	Sự phân bố và sự phong phú	1	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2
2.3.	Các phương pháp xác định sự phong phú	3	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2
2.4.	Nguyên lý biến động đàn cá	2	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2
2.5.	Tuổi và tăng trưởng	2	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2
2.6.	Lượng bổ sung	1	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2
2.7.	Hệ số chết	1	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2
2.8	Hệ số khai thác và chiều dài khai thác đầu tiên	1	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2
Chương 3.	Đánh giá sản lượng	4	
3.1.	Mô hình sản lượng thặng dư	2	4.1.3; 4.2.2
3.2.	Mô hình sản lượng trên lượng bổ sung	1	4.1.3; 4.2.2
3.3.	Mô hình sinh khối	1	4.1.3; 4.2.2
Chương 4.	Quản lý nghề cá	9	
4.1.	Số liệu nghề cá	1	4.1.4; 4.2.3; 4.3.1; 4.3.2
4.2.	Thu thập số liệu nghề cá	1	4.1.4; 4.2.3;
4.3.	Giám sát nghề cá	1	4.3.1; 4.3.2
4.4.	Mục tiêu và định hướng trong quản lý nghề cá	2	4.1.4; 4.2.3;
4.5.	Qui định trong quản lý nghề cá	2	4.3.1; 4.3.2
4.6.	Một số mô hình quản lý nghề cá	2	4.1.4; 4.2.3;

6.2. Thực hành: Không

7. Phương pháp giảng dạy:

Kết hợp giảng dạy và làm bài tập, thảo luận nhóm trên lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tích cực tham gia và thảo luận các vấn đề có liên quan trên lớp học.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học để có thông tin cho phần thảo luận trên lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm tích cực tham gia trên lớp	Tích cực chuẩn bị bài, tham gia thảo luận trên lớp.	10%	4.2.3; 4.3.1; 4.3.2
2	Điểm bài tập và trình bày/thảo luận	Trình bày, thảo luận kết quả trong nhóm	20%	4.2.1; 4.2.2
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận 60 phút	70%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] King, M. (1995) Fisheries biology, assessment and management. Fishing News Books, 341 pages	639.2 K52/2nd
[2] Trần Đắc Định và ctv (2013) Mô tả định loại cá Đồng Bằng Sông Cửu Long, Nhà xuất bản Đại Học Cần Thơ, 174 trang.	639.2 F453
[3] Nguyễn Thanh Tùng (2019) Bảo vệ và phát triển nguồn lợi các loài cá nước ngọt Đồng Bằng Sông Cửu Long, Nhà xuất bản Nông nghiệp, 271 trang.	MON.063084, TS.005734
[4] Trần Đắc Định (2011) Giáo trình Đánh giá và Quản lý nguồn lợi thủy sản, 77 trang.	MOL.061576; MOL.061577; MOL.061578;

MOL.061579;
 MOL.061580;
 MOL.061581;
 MOL.061582;
 MON.04034;
 MON.040345;
 MON.040346

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-3	Chương 1: Nguồn lợi thủy sản 1.1. Giới thiệu về sự đa dạng NLTS 1.2. Nguồn lợi nhuyễn thể 1.3. Nguồn lợi giáp xác 1.4. Nguồn lợi cá và các nhóm nguồn lợi khác 1.5. Các loại nghề khai thác thủy sản và tính chọn lọc của ngư cụ	10	0	-Nghiên cứu trước Tài liệu [1], [2], [3], [4]: + Tài liệu [1]: Chương 2 từ trang 83-139; Chương 3 từ trang 140 đến trang 170. + Tài liệu [2]: Trang 14-31. + Tài liệu [3]: Chương 1 từ trang 3-18 + Tài liệu [4]: Chương 1 từ trang 3-18
4-8	Chương 2: Sự biến động quần đàn cá 2.1. Các yếu tố biến động đàn cá 2.2. Sự phân bố và sự phong phú 2.3. Các phương pháp xác định sự phong phú 2.4. Nguyên lý biến động đàn cá 2.5. Tuổi và tăng trưởng 2.6. Lượng bổ sung 2.7. Hệ số chết 2.8. Hệ số khai thác và chiều dài khai thác đầu tiên.	24	0	-Nghiên cứu trước Tài liệu [1], [3]: + Tài liệu [1]: Chương 4 từ trang 172-232. + Tài liệu [3]: Phần II từ trang 41-239
9-10	Chương 3: Đánh giá sản lượng 3.1. Mô hình sản lượng thặng dư 3.2. Mô hình sản lượng trên lượng bổ sung	8		- Nghiên cứu trước Tài liệu [1], [3]: + Tài liệu [1]: Chương 5 từ trang 239-268. + Tài liệu [3]: Chương 4 từ trang 41-47

	3.3. Mô hình sinh khối.			
11-15	Chương 4: Quản lý nghề cá 4.1. Số liệu nghề cá 4.2. Thu thập số liệu nghề cá 4.3. Giám sát nghề cá 4.4. Mục tiêu và định hướng trong quản lý nghề cá 4.5. Qui định trong quản lý nghề cá 4.6. Một số mô hình quản lý nghề cá.	18	0	- Nghiên cứu trước Tài liệu [1], [3], [4]: + Tài liệu [1]: Chương 6 từ trang 273-313. + Tài liệu [3]: Chương 5 từ trang 48-59 + Tài liệu [4]: Phần III từ trang 241-255

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA THỦY SẢN



Trương Quốc Phú

Cần Thơ, ngày 11 tháng 2 năm 2020
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

[Handwritten signature]

Trần Đức Định